

Tiết 21.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI										
I.Tìm hiểu về trạng ngữ và các loại trạng ngữ. - Đặt 2 câu về chủ đề học tập, có sử dụng trạng ngữ và chỉ ra đó thuộc loại trạng ngữ nào ? <u>-Trong lớp</u>, chúng em đang học bài. Nơi chốn <u>-Đúng bảy giờ</u>, chúng em vào học tiết một Thời gian - Trạng ngữ là gì ? - Có những loại trạng ngữ nào ? Phiếu học tập NÓI CỘT A VỚI CỘT B <table border="1"> <thead> <tr> <th>A</th><th>B</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.Trên cành cây,</td><td>1.ve kêu râm ran.</td></tr> <tr> <td>2.Mùa hè,</td><td>2.chúng ta cần tuân thủ nguyên tắc “5K”.</td></tr> <tr> <td>3.Vì chủ quan,</td><td>3.nhiều bạn làm bài chưa tốt.</td></tr> <tr> <td>4.Để phòng chống Covid,</td><td>4. chim hót líu lo</td></tr> </tbody> </table> -Đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân II.Thực hành làm bài tập. Các em đọc kĩ và thực hiện bài tập trong SGK/48. BÀI TẬP 1. Bài tập 1 Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu.	A	B	1.Trên cành cây,	1.ve kêu râm ran.	2.Mùa hè,	2.chúng ta cần tuân thủ nguyên tắc “5K”.	3.Vì chủ quan,	3.nhiều bạn làm bài chưa tốt.	4.Để phòng chống Covid,	4. chim hót líu lo	I.TÌM HIỂU TRI THỨC TIẾNG VIỆT. - Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích...của sự việc nêu trong câu. - Có nhiều loại trạng ngữ: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích... - Chức năng: Bổ sung ý nghĩa cho câu, trạng ngữ còn có chức năng liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch. II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT Bài tập 1: Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu: a) Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa : Trạng ngữ bổ sung thông tin nơi chốn xảy ra sự việc b) Đúng lúc rước dâu: TN bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc c) Lập tức : TN bổ sung thông tin về cách thức diễn ra sự việc d) Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ: TN bổ sung thông tin về mặt thời gian diễn ra sự việc . Bài tập 2: Nêu tác dụng liên kết câu, của trạng ngữ trong đoạn văn trên a) Năm ấy, Sọ Dừa đổ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giặt luôn trong người phòng khi dùng
A	B										
1.Trên cành cây,	1.ve kêu râm ran.										
2.Mùa hè,	2.chúng ta cần tuân thủ nguyên tắc “5K”.										
3.Vì chủ quan,	3.nhiều bạn làm bài chưa tốt.										
4.Để phòng chống Covid,	4. chim hót líu lo										

Bài tập 2

Nêu tác dụng liên kết câu, của trạng ngữ trong đoạn văn trên

Bài tập 3

a. Tìm các từ láy trong đoạn văn :

b. Chỉ ra tác dụng của từ láy :

Bài tập 4

a) Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn:

b) Nêu ý nghĩa của thành ngữ đó :

BÀI TẬP VIẾT NGẮN.

Yêu cầu

* Về nội dung :

+ Nêu lí do yêu thích truyện cổ tích đó

+ Trình bày cảm nghĩ về : cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng kì ảo.

+ Bài học rút ra từ câu chuyện đó .

*Về hình thức :

Viết hoàn chỉnh đoạn văn, có sử dụng ba trạng ngữ :

Đoạn văn tham khảo.

Từ xưa đến nay, những câu chuyện cổ tích luôn là dòng sữa ngọt lành nuôi dưỡng chúng ta lớn khôn. Đến với miền cổ tích, em thích nhất truyện Sọ Dừa. Sọ Dừa từ khi sinh ra đã có hình dạng xấu xí nhưng chàng lại có nhiều phẩm chất tốt đẹp. Vì thương mẹ, chàng đã đến nhà phú ông để chăn bò. Chàng chăn bò rất giỏi làm cho phú ông cũng phải hài lòng, cũng nhờ vào tài năng của mình chàng đã có được tình yêu của cô út hiền dịu. Trải qua nhiều thử thách, cuối cùng Chàng cũng được cuộc sống hạnh phúc. Truyện đem lại bài học quý giá cho mỗi chúng ta, không vì bề ngoài của con người mà coi thường hất hủi. Người lương thiện luôn luôn được đền đáp. Qua truyện này, nhân dân ta muốn gửi gắm ước mơ về một

đến.

-> Các trạng ngữ: **năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay** có tác dụng liên kết câu trong đoạn văn, các sự việc này diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia

b) Từ ngày cô em út lấy được chồng **trạng nguyên**, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. **Nhân quan trạng di sứ vắng**, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước.

-> Từ ngày cô em út lấy được chồng **trạng nguyên**, **Nhân quan trạng di sứ vắng** có tác dụng liên kết về mặt thời gian và cách thức diễn ra sự việc.

Bài tập 3 :

a. Tìm các từ láy trong đoạn văn :

- véo von, rón rén, lẩn lóc

b. Chỉ ra tác dụng của từ láy :

- véo von : diễn tả âm thanh của tiếng sáo lúc lên, lúc xuống, trầm bổng, du dương, rất hay của Sọ Dừa làm cho cô út xao xuyến

- rón rén: diễn tả bước đi nhẹ nhàng không gây tiếng động của cô út

- lẩn lóc : diễn tả hình ảnh, khỏ sở, đáng thương, không ai quan tâm đến của Sọ Dừa

Bài tập 4:

a) Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn:

mừng như mở cờ trong bụng

b) Nêu ý nghĩa của thành ngữ đó :

Diễn tả trạng thái mừng rỡ, xen lẫn phần khởi hân hoan của nhà vua và triều thần khi được các em bé giải giúp câu đố câu sứ thần.

xã hội công bằng, cái thiện luôn luôn thắng cái ác.	VIẾT NGẮN (HS TỰ LÀM Ở NHÀ)
---	------------------------------------

Tuần 6

Tiết 22. ĐỌC MỞ RỘNG: NO-BU VÀ HENG – BU

(Khuyến khích học sinh tự đọc, tự tìm hiểu)

*HƯỚNG DẪN HỌC TẬP.

Các em đọc kĩ văn bản và tìm hiểu về các yếu tố trong truyện.

1. Đặc điểm: Cốt truyện, yếu tố kì ảo, kiểu nhân vật, phẩm chất nhân vật, chủ đề. Bài học cho bản thân.
2. Tìm hiểu những chi tiết biểu hiện của các đặc điểm đó.

*BÀI GHI

Đặc điểm	Biểu hiện
Cốt truyện	Truyện kể theo trình tự thời gian, bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị.
Yếu tố kì ảo	Người em bỏ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bỏ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh...
Kiểu nhân vật	Truyện thuộc kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu.
Phẩm chất nhân vật	Phẩm chất nhân vật: thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tấm lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn.
Chủ đề	Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị.
Rút ra bài học cho bản thân	Trong cuộc sống cần phải biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống hiền lành, thiện lương, không tham lam và chỉ biết lợi ích của bản thân.

Tuần 6.

Tiết 23,24. VIẾT: KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
--------------------------	----------------

*HS đọc văn bản mẫu Kể lại chuyện Cổ tích "Cây khế" và đọc truyện cổ tích Cây khế và trả lời các câu hỏi:

1. Người kể chuyện có nêu được thời gian, địa điểm xảy ra câu chuyện hay không ?
2. Người kể có đảm bảo kể đủ những sự việc chính xảy ra trong câu chuyện *Cây Khế* hay không ?
3. Những hành động trong câu chuyện có bị người kể bỏ sót hay không ?
4. Từ bài kể chuyện *Cây Khế* em học được điều gì về cách kể lại một truyện cổ tích ?
5. Tìm một số nhân vật (trong truyện cổ tích hoặc trong thực tế cuộc sống) có nét tương đồng với nhân vật Sọ Dừa?

***Các em đọc kĩ văn bản mẫu *Cây Khế* và đánh dấu x vào trong bảng sau:**

Tiêu chí	Đặc điểm thể loại truyện CT	Đặc điểm của kiểu bài kể lại truyện
Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể truyện		
Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện		
Trình bày và sắp xếp các sự kiện theo thời gian		

1. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản và hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Tiêu chí	Đặc điểm thể loại truyện CT	Đặc điểm của kiểu bài kể lại truyện CT
Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể truyện		x
Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện	x	x
Trình bày và sắp xếp các sự kiện theo thời gian (cốt truyện)	x	x
Yếu tố kì ảo	x	x
Người kể chuyện	Tác giả, ngôi thứ ba	Bản thân, ngôi thứ 3
Cảm nghĩ về truyện		x

- Đặc điểm, yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một câu chuyện cổ tích:

- + Người kể chuyện là bản thân, ở ngôi thứ ba
- + Đảm bảo đầy đủ các sự việc quan trọng, đặc biệt là yếu tố kì ảo

- + Các sự việc trình bày theo trình tự thời gian
- + Bài kể phải có bố cục 3 phần

a. MB: Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể truyện

b. TB: Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, cốt truyện phải được trình bày và sắp xếp các sự kiện theo thời gian

c. KB: Cảm nghĩ về truyện

(cốt truyện)			2. Viết theo quy trình Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết - Đề tài bài viết của em là... - Mục đích viết bài này của em là... - Người đọc bài viết này của em là... - Câu chuyện em chọn là...
Yếu tố kì ảo			
Người kể chuyện			
Cảm nghĩ về truyện			Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý - Tìm ý + Truyện có tên... + Vì sao em chọn... + Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện... + Truyện có những nhân vật... + Bao gồm các sự kiện.... + Kết thúc truyện + Cảm nghĩ... - Lập dàn ý Bước 3: Viết bài - Dựa vào dàn ý viết thành một bài văn hoàn chỉnh - Cần đảm bảo đặc điểm của kiểu bài kể lại chuyện cổ tích Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm 3. Luyện tập Viết bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích mà em đã học hoặc đã đọc.
- Từ đó rút ra đặc điểm, yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một câu chuyện cổ tích ? - Bố cục củ bài văn kể lại câu chuyện cổ tích ? - Quy trình viết bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích gồm các bước nào ?			

• LƯU Ý: HỌC SINH LÀM BÀI TẬP ĐẦY ĐỦ THEO YÊU CẦU CỦA GIÁO VIÊN

Viết bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích mà em đã học hoặc đã đọc.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI TUẦN 7

1. Nói và nghe: Kể lại một câu chuyện cổ tích.
2. Ôn tập bài 2.
3. Phân đọc bài 3.

KẾT THÚC TUẦN 6. CHÚC CÁC EM HỌC TỐT !

